

Ngày 31/12/2024	29,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	17.9%	78.7%

2024	
ROE	5.8%
	+/- YoY ▲ 1.6%

Q4/24		
DT thuần	240	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 106 ▲ 78.8%	YoY ▲ 62.0 ▲ 34.6%

2024	
DT thuần	687
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 84.0 ▲ 13.9%

Q4/24		
LN gộp	10.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 3.15 ▲ 41.7%	YoY ▲ 4.42 ▲ 70.8%

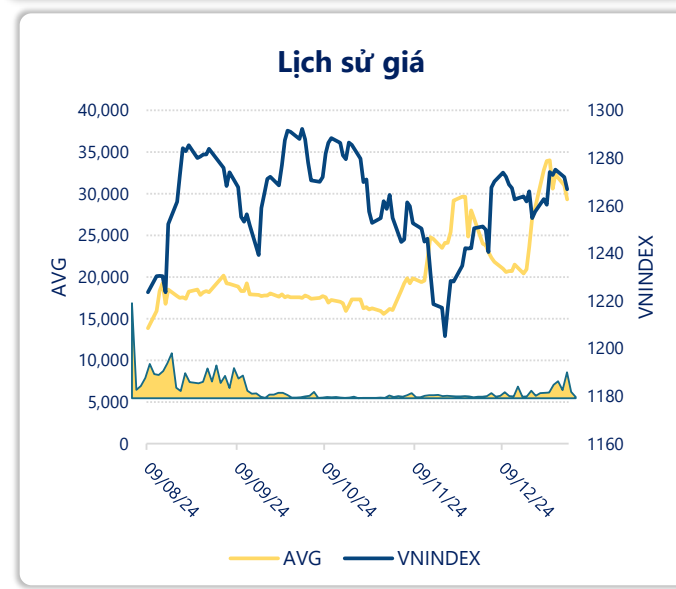
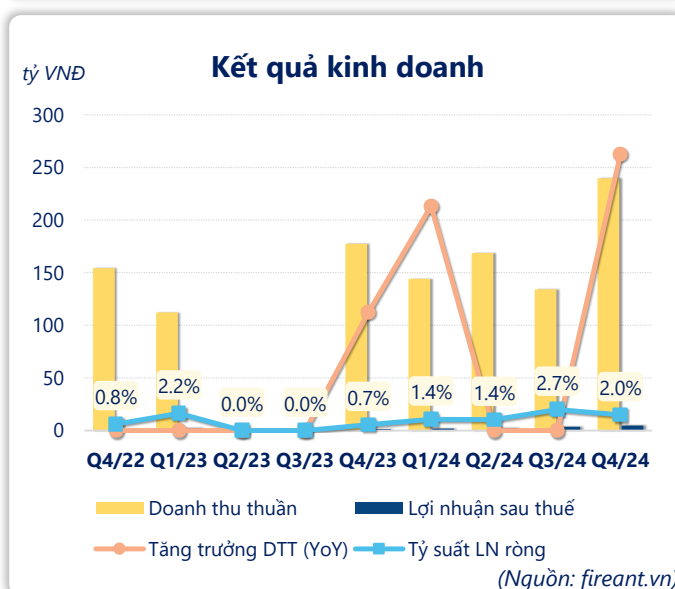
2024	
LN gộp	31.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.60 ▲ 21.9%

Q4/24		
LN thuần	5.41	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.60 ▲ 42.1%	YoY ▲ 3.94 ▲ 268%

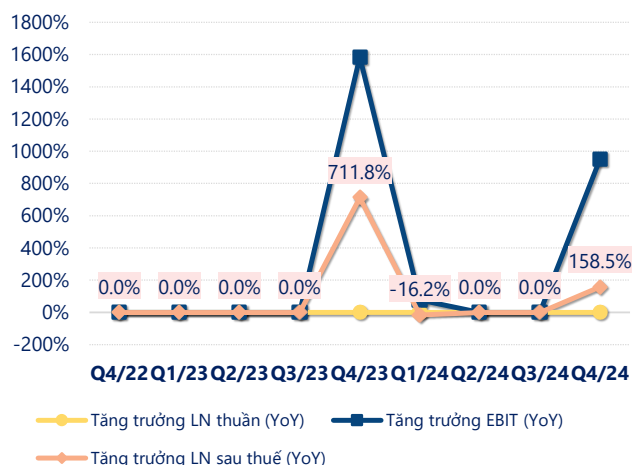
2024	
LN thuần	14.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.54 ▲ 48.3%

Q4/24		
LN sau thuế	4.76	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.15 ▲ 31.9%	YoY ▲ 3.45 ▲ 263%

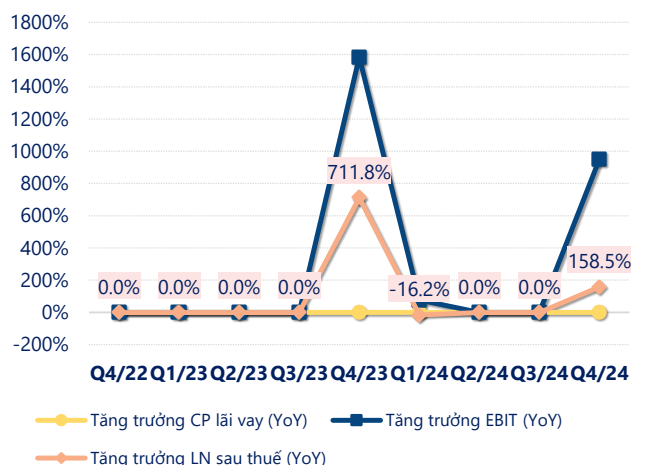
2024	
LN sau thuế	12.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.00 ▲ 45.6%



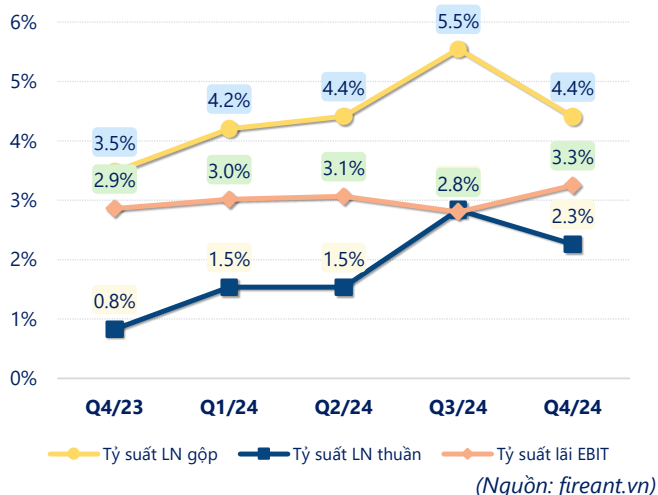
Tăng trưởng lợi nhuận



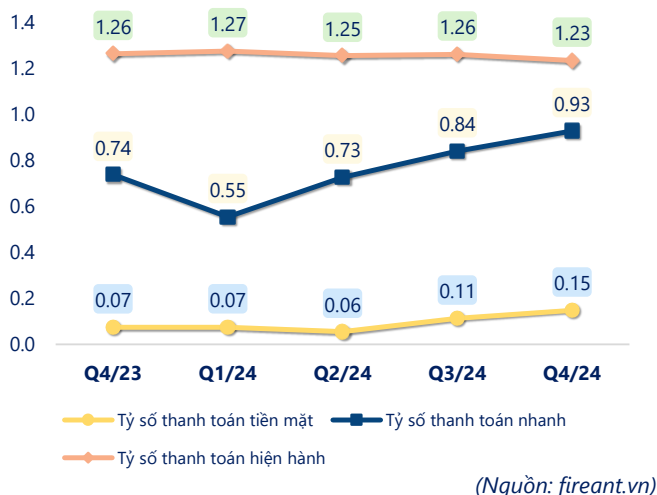
Tăng trưởng chi phí



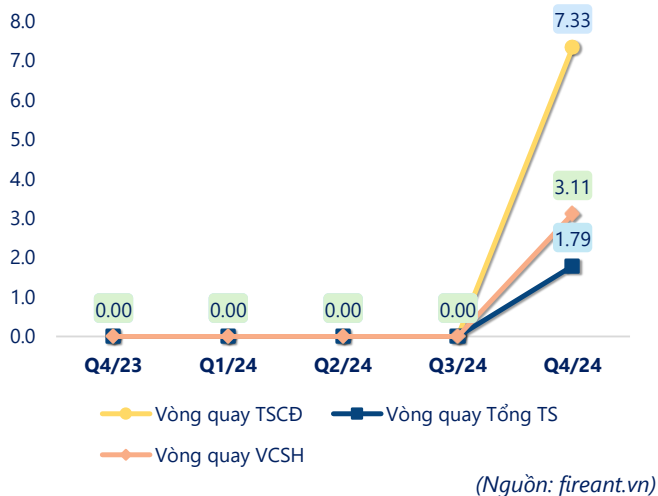
Tỷ suất lợi nhuận



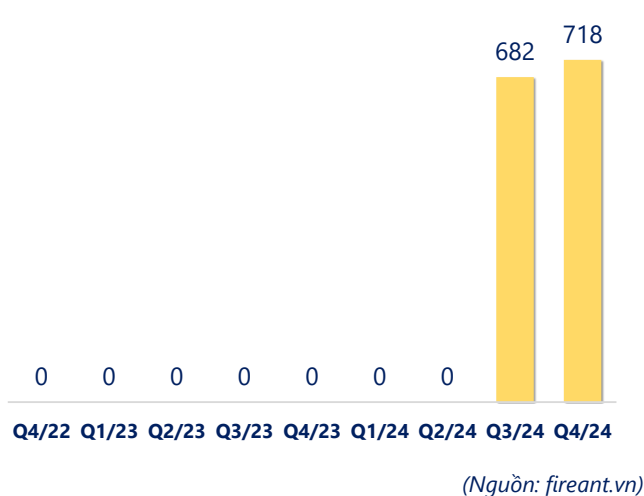
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	240	178	34.6%	687	603	13.9%
Giá vốn hàng bán	229	171	34.0%	655	577	13.5%
Lợi nhuận gộp	10.6	6.18	70.8%	31.5	25.9	21.9%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.36	-92.3%	0.20	0.92	-78.1%
Chi phí TC	2.71	3.63	-25.5%	9.66	11.6	-17.0%
Chi phí lãi vay	2.71	3.63	-25.5%	7.52	11.6	-35.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.75	0.26	189%	2.19	1.48	47.6%
Chi phí QLDN	1.72	1.18	45.4%	5.85	4.21	38.9%
LN thuần từ HĐKD	5.41	1.47	268%	14.0	9.46	48.3%
Lợi nhuận khác	-0.33	-0.03	-998%	-0.47	-0.03	-1405%
LN trước thuế	5.08	1.44	253%	13.6	9.43	43.8%
Lợi nhuận sau thuế	4.76	1.31	263%	12.8	8.80	45.6%
LNST của CĐ cty mẹ	4.73	1.31	261%	12.7	8.74	45.2%

(Nguồn: fireant.vn)

